

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị B; sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Tr sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Quách thị B và anh Bùi Văn Tr

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/8/2018. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân là do trước khi kết hôn, hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên khi về chung sống một nhà thì vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. , thời gian kéo dài khiến cho chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản. Chị và anh Tr ly thân đến nay đã hơn một năm, không còn quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh

phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trám.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2020, anh Bùi Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/8/2018. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận bình thường, đôi khi có xích mích nhưng không phải làm trầm trọng. Nay, chị B xin ly hôn với anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị B mà mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Quách Thị B và anh Bùi Văn Tr, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Trám không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Trám theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh Tr đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, cả chị B và anh Tr đều vắng mặt, chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị B và anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị B và anh Bùi Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/8/2018 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình,

là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi cọ lẫn nhau. Từ năm 2019, chị B và anh Tr đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được thôn và chính quyền địa phương là UBND xã TT xác nhận.

Nay, chị B nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr; đối với anh Tr dù trong bản tự khai trình bày vẫn còn tình cảm với chị B và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên dù Tòa án đã hai lần tổ chức phiên hòa giải nhưng anh Tr không có mặt để tham gia hòa giải, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm xử cho chị Quách Thị B được ly hôn anh Bùi Văn Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị B và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản: Chị B và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị B được ly hôn anh Bùi Văn Tr.

2. Về án phí: Chị Quách Thị B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị B đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002752, ngày 01/6/2020. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Quách Thị B và anh Bùi Văn Tr. Chị B, anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thành Tân, huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh